

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NĂNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 8 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Thuận

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Bùi Văn Liên

Bà: Nguyễn Thị Kim Anh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*  
Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Lý Văn B - Sinh ngày 06 tháng 01 năm 2003; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và Nơi ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lý Văn Đ, sinh năm: 1962; Họ tên mẹ: Vi Thị M, sinh năm: 1959; Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án số 01 ngày 14/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 13 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; bản án số 05 ngày 24/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 2 năm 01 tháng tù. Ngày 24/8/2023 Lý Văn B chấp hành xong hình phạt tù. Chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/10/2020, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, số tiền 750.000 đồng. Ngày 06/08/2021, bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản”, số tiền 2.000.000 đồng; Ngày 11/08/2021, bị Công an xã E xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản” số tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 13/4/2024, hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

**Những người tham gia tố tụng khác:**

*Bị hại:* 1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Công N, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: TDP A, thị trấn P, huyện K, Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Anh Mai Văn C sinh năm: 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024, Lý Văn B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 12 giờ 00 ngày 12/02/2024, Lý Văn B điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47D1 - 479.73 đi qua khu vực thuộc thôn E, xã C, huyện K thì Bộ ghé vào một quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị T2 mượn phễu để đổ xăng, chị T2 chỉ cho Bộ chỗ cất phễu và đi vào nhà tiếp khách. Sau khi thấy chị T2 đi vào trong nhà, không có ai trông coi quán nên B đi vào để cái phễu lại vị trí cũ và đi đến vị trí bàn mà chị T2 hay để tiền bán tạp hóa, Bộ kéo ngăn bàn ra thì thấy trong ngăn bàn có một chiếc túi màu đen có dây, B cầm chiếc túi rồi chạy ra ngoài, điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khi đến đoạn đường vắng, thì dừng lại kiểm tra chiếc túi và đếm được số tiền 3.100.000 đồng, với nhiều mệnh giá khác nhau 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng; một số card điện thoại di động của mạng Vinaphone và M1 có tổng giá trị 550.000 đồng, với mệnh giá 20.000 đồng và 50.000 đồng. Sau khi lấy hết tài sản, Bộ ném chiếc túi đi. Số tiền trộm cắp, Bộ T6 cá nhân và mua ma túy để sử dụng; còn card điện thoại Vinaphone, Bộ sử dụng nạp vào điện thoại của mình số 0944.098.219; card Mobiphone Bộ đã cho người khác.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 08 giờ 00 ngày 04/04/2024, Bộ đi bộ một mình để tìm kiếm nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn T1, ở thôn H, xã E, Bộ phát hiện nhà không khóa cổng, anh T1 đang làm việc phía sau nhà, trong sân có xe mô tô BKS: 47M2 - 0073, nhãn hiệu Future Neo, màu đỏ đen, chìa khóa trên xe. Bộ L đến chỗ để xe và nổ máy, khi nghe tiếng nổ máy anh T1 chạy ra thì Bộ tăng ga bỏ chạy về hướng ra huyện K. Trên đường đi, Bộ cầm cổ xe cho anh Trương Công N, trú tại thị trấn P, huyện K được 550.000 đồng.

*Tại Bản kết luận định giá tài sản:* Số 11 ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: 01 xe mô tô BKS 47M2-0073 tại thời điểm định giá ngày 04/4/2024 là 9.600.000đ.

*Vật chứng vụ án thu giữ:* 01 (một) xe mô tô BKS 47M2 - 0073

Bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 02/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo Lý Văn B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Lý Văn B đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn B từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

*Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại chiếc xe mô tô BKS 47M2-0073 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Văn T1.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 47D1 - 479.73: Bộ mượn của ông P. Ông P không biết Bộ mượn để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Kết quả xác minh xác định: Người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe là ông Tô Văn T3, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã E, huyện E, ông T3 đã đi khỏi địa phương nên chưa làm việc; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Phân dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T2, anh Nguyễn Văn T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Công N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật. Lý Văn B là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy thì Bộ đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản của người dân như sau: Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 ngày 12/02/2024, Lý Văn B trộm cắp tại quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị T2 ở thôn E, xã C số tiền 3.100.000 đồng và một số card điện thoại di động có tổng giá trị 550.000 đồng. Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 ngày 04/04/2024, Bộ trộm cắp tại nhà của anh Nguyễn Văn T1, ở thôn H, xã E, huyện K 01 xe mô tô BKS: 47M2 - 0073, nhãn hiệu Future Neo, màu đỏ đen có trị giá 9.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.250.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

**Điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc lén lút, chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản tính lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài, nên đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đang có tiền án, nhân thân xấu, nên cần phải xử lý nghiêm là cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội nhiều lần theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và là người dân tộc thiểu số được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó trong quá trình lượng hình HĐXX cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Xét mức đề nghị áp dụng hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Do đó HĐXX xem xét áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Các biện pháp tư pháp: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại: Chiếc xe mô tô BKS 47M2-0073 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Văn T1. T4 truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 550.000 đồng của Lý Văn B do cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp mà có.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T2, anh Nguyễn Văn T1 và anh Trương Công N không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lý Văn B phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Trương Công N: Anh N là người đã cầm cố chiếc xe do Bộ trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh N không biết chiếc xe này do Bộ trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý. Đối với Triệu Văn M2 và Hoàng Văn T5: Bộ khai cho M2 và T5 mỗi người một card điện thoại, hai người này không biết card điện thoại do Bộ T7 mà có, hiện T5 và M2 không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

*Vì những lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

**Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Lý Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt ngày 13/4/2024.

**2. Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. C nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trả lại chiếc xe mô tô BKS 47M2-0073 cho chủ sở hữu hợp pháp anh Nguyễn Văn T1. T4 truy thu số tiền 550.000 đồng của Lý Văn B sung vào ngân sách nhà nước.

**3. Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lý Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng
- Công an huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Các bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Thuận**